

BẢN MÔ TẢ HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH THÚ Y

Năm 2018

I. Thông tin chung

Chuyên ngành đào tạo: Thú y

Trình độ đào tạo: Đại học

Tên văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân Thú y

Thời gian đào tạo: 5 năm

Hình thức đào tạo: Tập trung

II. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các môn học

1. *Triết học Mác –Lênin – 3 tín chỉ*

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần này trang bị kiến thức những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy nhằm hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất cho nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng. Nội dung học phần gồm:

Phần I: Khái lược về triết học và lịch sử triết học

Chương I: Khái lược về triết học

Chương II: Khái lược về lịch sử triết học trước Mác

Chương III: Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin

Chương IV: Một số trào lưu triết học phương Tây hiện đại

Phần II: Những nguyên lý cơ bản của triết học Mác - Lênin

Chương V: Vật chất và ý thức

Chương VI: Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật

Chương VII: Những cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật

Chương VIII: Những quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật

Chương IX: Lý luận nhận thức

Chương X: Hình thái kinh tế - xã hội

Chương XI: Giai cấp và dân tộc

Chương XII: Nhà nước và cách mạng xã hội

Chương XIII: ý thức xã hội

Chương XIV: Quan điểm triết học Mác - Lênin về con người

2. Kinh tế chính trị - 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Kinh tế chính trị là một môn khoa học xã hội nghiên cứu việc sản xuất và trao đổi hàng hóa đặt trong mối quan hệ với chính trị dưới nhãn quan của chính trị gia. Kinh tế chính trị là học phần cung cấp các khái niệm và hệ thống kiến thức cơ bản nhất cho khoa kinh tế hiện đại như cung cầu, lợi nhuận, tự do thương mại... Nhiều quan điểm của các trường phái kinh tế chính trị đã trở thành các tín điều mang tính ý thức hệ của các nhà kinh tế học và các chính trị gia.

3. Chủ nghĩa xã hội khoa học – 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần trang bị kiến thức các lý thuyết về kinh tế-chính trị-xã hội do Các Mác và Ănggen sáng tạo. Học phần này là một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác-Lenin, nghiên cứu sự vận động xã hội nhằm thủ tiêu chủ nghĩa tư bản và xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, tiến tới xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa. Theo nghĩa hẹp thì chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận của chủ nghĩa Mác - Lenin. Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học sẽ giúp sinh viên dựa trên phương pháp luận triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, đồng thời cũng dựa trên những cơ sở lý luận khoa học về các quy luật kinh tế, quan hệ kinh tế... để luận giải một cách khoa học về quá trình nảy sinh cách mạng xã hội chủ nghĩa, hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, gắn liền với sứ mệnh lịch sử có tính toàn thế giới của giai cấp công nhân hiện đại, nhằm giải phóng con người, giải phóng xã hội.

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh – 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin (HP1, HP2)

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho sinh viên ngành **Thú y** kiến thức cơ bản về cơ sở, quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, hệ thống các quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Làm rõ những sáng tạo và giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc khi tiếp cận và giải quyết các vấn đề lý luận cách mạng.

5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam – 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Nội dung học phần này trình bày khách quan, toàn diện và có hệ thống các sự kiện cơ bản về lịch sử Đảng qua từng giai đoạn và thời kỳ cách mạng trong sự vận động, phát triển và những mối liên hệ nội tại của nó. Trên cơ sở đó so sánh với yêu cầu thực tiễn để phân tích, đánh giá các hoạt động của Đảng; khẳng định những thắng lợi, thành tựu và những sai lầm, khuyết điểm trong quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam; khái quát được các sự kiện và biến cố lịch sử, vạch ra bản chất, khuynh hướng chung và những quy luật khách quan chi phối sự vận động của lịch sử.

Việc nghiên cứu, học tập học phần này cũng có ý nghĩa to lớn trong việc giáo dục về truyền thống cách mạng, về chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc chân chính, về lòng tự hào đối với Đảng và đối với dân tộc Việt Nam; đồng thời còn có tác dụng bồi dưỡng ý chí chiến đấu cách mạng, thôi thúc ở người học ý thức biết noi gương những người đã đi trước, tiếp tục cuộc chiến đấu dũng cảm ngoan cường, thông minh, sáng tạo để bảo vệ và phát triển những thành quả cách mạng mà Đảng và nhân dân ta đã tốn biết bao xương máu để giành được, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

6. Hóa học – 4 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 4 tín chỉ (50 tiết lý thuyết/20 tiết thực hành/120 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Hóa học gồm 6 chương gồm 50 tiết lý thuyết và 10 tiết thực hành. Phần lý thuyết trang bị cho sinh viên nội dung kiến thức cơ bản về cân bằng hóa học, các yếu tố ảnh hưởng đến cân bằng hóa học; áp dụng giải thích sự chuyển dịch của các phản ứng thuận nghịch; tốc độ phản ứng và các yếu tố ảnh hưởng. Đồng thời cung cấp khái niệm, kiến thức cơ bản đại cương về dung dịch. Nghiên cứu về thành phần cấu tạo và hàm lượng mẫu khảo sát: phân tích định tính, định lượng, xác định cấu trúc, đánh giá kết quả và chất lượng sản phẩm, tách, phân chia, làm sạch, điều chế các hợp chất siêu tinh khiết...vv.

Phần thực hành trang bị cho sinh viên một số nội quy cơ bản trong phòng thí nghiệm; nghiên cứu các thí nghiệm về ảnh hưởng của các yếu tố đến cân bằng hóa học, tốc độ phản ứng, giải thích, vận dụng vào thực tiễn; thực hành xác định giá trị pH của một số loại dung dịch thường gặp; nghiên cứu về các thí nghiệm chuẩn độ, xác định hàm lượng của mẫu phân tích.

7. Sinh học – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (40 tiết lý thuyết/10 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Sinh học gồm 7 chương. Phần lý thuyết trang bị cho sinh viên nội dung kiến thức cơ bản về thành phần hóa học của cơ thể sống, các cấp độ tổ chức của cơ thể sống, các phương thức trao đổi chất chủ yếu trong tế bào sống, sự sinh sản sinh trưởng và phát triển của các cơ thể sống, khả năng cảm ứng và thích nghi với môi trường sống của sinh vật, sự tiến hóa của sinh vật, ứng dụng của Sinh học trong ngành nông lâm nghiệp...vv.

Phần thực hành trang bị cho sinh viên một số nội quy cơ bản trong phòng thí nghiệm; nghiên cứu và thực hành làm tiêu bản sống thực vật; quan sát một số tiêu bản cố định về tế bào động vật; quan sát trực quan cơ quan sinh sản của một số loài hoa; quan sát và phân loại một số quả nhằm thực tế hóa nội dung lý thuyết giúp người học khắc sâu kiến thức.

8. Xã hội học đại cương – 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Môn học Xã hội học Đại cương là môn học bắt buộc nhằm trang bị cho sinh viên ngành Khoa học môi trường một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về xã hội học, bao gồm: đối tượng, chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu của xã hội học; các khái niệm cơ bản xã hội học. Trên cơ sở của các khái niệm cơ bản, sinh viên có thể hiểu được mối quan hệ giữa các cá nhân, nhóm và xã hội; vị trí vai trò của các cá nhân, các nhóm xã hội, các thiết chế, các tổ chức xã hội, các tầng lớp và các giai cấp xã hội trong một xã hội. Trên cơ sở những tri thức đó, giáo dục cho sinh viên đạo đức nghề nghiệp xã hội học trong công cuộc xây dựng đất nước ta hiện nay.

9. Vật lý – 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Vật lý gồm 5 chương với 17 tiết lý thuyết và 13 tiết bài tập, thảo luận. Phần lý thuyết: trang bị cho sinh viên những hiểu biết chung về cơ học, các dạng chuyển động cơ bản gắn với thực tiễn, các định luật cơ bản của Niu ton; các khái niệm và các hiện tượng thường gặp trong cơ học chất lỏng, phân tích những ứng dụng quan trọng của cơ học chất lỏng trong nông nghiệp, lâm nghiệp; trang bị những kiến thức cơ bản về điện từ trường, sóng điện từ và ứng dụng vào các chuyên ngành của nông lâm; cung cấp một số kiến thức về quang sóng, quang lượng tử, các quá trình quang sinh; các kiến thức cơ bản về vật lý hạt nhân và sử dụng một số kỹ thuật hạt nhân trong nông nghiệp công nghệ cao. Phần bài tập, thảo luận: Yêu cầu sinh viên vận dụng kiến thức đã học trong từng chương để giải quyết những bài toán thực tế: giải thích các hiện tượng, ứng dụng kiến thức đã học vào đúng chuyên ngành đang theo học.

10. Toán cao cấp – 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Toán cao cấp gồm 3 chương với 17 tiết lý thuyết và 13 tiết thảo luận. Phần lý thuyết trang bị các khái niệm về ma trận, các phép toán trên ma trận; hệ phương trình tuyến tính (PTTT), cách giải hệ PTTT; phương trình vi phân (PTVP) và một số ứng dụng; một số dạng toán tối ưu trong nông lâm nghiệp và các

phương pháp giải bài toán tối ưu. Phần thảo luận: Yêu cầu sinh viên ứng dụng các phương pháp đã học vào giải các bài toán, đặc biệt sử dụng thành thạo phần mềm (Excel) trên máy để giải các bài toán về ma trận, hệ PTTT và các bài toán tối ưu.

11. Tiếng Anh 1 – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản, cốt lõi về Ngữ pháp (cấu trúc câu, thì động từ...), Ngữ âm (trọng âm & ngữ điệu), và Từ vựng (từ & cấu tạo từ); Củng cố những hiện tượng cơ bản về Ngữ pháp, Ngữ âm và Từ vựng đã nêu làm cơ sở thực hành trong giao tiếp; Hình thành bước đầu các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ như Nghe, Nói, Đọc, Viết trên cơ sở nắm chắc lý thuyết và thực hành thành thạo; Những khái niệm cơ bản về quan hệ liên môn giữa Ngôn ngữ, Văn hoá và hành động lời nói.

Ngữ pháp: thì hiện tại đơn giản; thì quá khứ đơn giản; thì hiện tại tiếp diễn; thì quá khứ tiếp diễn; Like/ would like; modal verbs; các cấp so sánh của tính từ.

Từ vựng: Các cụm động từ chỉ các hoạt động thường ngày và trong thời gian rảnh rỗi; tính từ; các cách diễn đạt về thời gian ở hiện tại và trong quá khứ; các từ miêu tả cảm giác, trạng thái; phương tiện giao thông.

Đọc hiểu: sức khỏe; thể thao; phương tiện giao thông; thám hiểm.

Nghe: sức khỏe; thể thao; phương tiện giao thông; thám hiểm.

Nói: hoài bão; kể chuyện.

Viết: từ nối; báo cáo; câu chuyện đã xảy ra.

Phát âm: âm / s/, /z/, /iz /, /d/, /t/, /id/, /n/.

Học xong học phần này, sinh viên có khả năng: Đọc lướt nắm ý chính; đọc hiểu tìm một số thông tin chi tiết, đoán nghĩa từ trong ngữ cảnh; Nghe nắm ý chính, nghe phát hiện 1 số thông tin chi tiết, nghe đoán từ; Khả năng thực hiện những cuộc hội thoại đơn giản và các mẫu câu đơn giản để truyền đạt thông tin, phản hồi với các thông tin do người khác đưa ra trong phạm vi chương trình; Kỹ năng viết câu có nội dung nằm trong phạm vi những chủ đề đã học trong chương trình.

12. Tiếng Anh 2 – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản, cốt lõi về Ngữ pháp (cấu trúc câu, thì động từ...), Ngữ âm (trọng âm & ngữ điệu), và Từ vựng (từ & cấu tạo từ); Cũng cố những hiện tượng cơ bản về Ngữ pháp, Ngữ âm và Từ vựng đã nêu làm cơ sở thực hành trong giao tiếp; Hình thành bước đầu các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ như Nghe, Nói, Đọc, Viết trên cơ sở nắm chắc lý thuyết và thực hành thành thạo; Những khái niệm cơ bản về quan hệ liên môn giữa Ngôn ngữ, Văn hoá và hành động lời nói.

Ngữ pháp: danh từ đếm được và danh từ không đếm được; từ chỉ số lượng, mạo từ; thì tương lai với be going to, will; thì hiện tại tiếp diễn ám chỉ đến tương lai gần; giới từ chỉ nơi chốn; thì hiện tại hoàn thành; mệnh đề quan hệ và câu điều kiện loại 1.

Từ vựng: từ chỉ chất liệu; từ nói; từ đồng nghĩa; từ chỉ nghề nghiệp; hậu tố; tiền tố.

Đọc hiểu: môi trường; cuộc sống; sự kiện; nơi làm việc; thám hiểm.

Nghe: môi trường; kế hoạch và dự định; phỏng vấn công việc; tầm quan trọng của công nghệ; phát minh mới.

Nói: trình bày báo cáo; phỏng vấn.

Viết: báo cáo; thư điện tử; miêu tả; CV; đoạn văn; từ nói; câu chủ đề.

Phát âm: âm / t ə /, / ð ə /, / ð i /, / w /, ngữ điệu trong câu điều kiện.

Học xong học phần này, sinh viên có khả năng: Đọc lướt nắm ý chính; đọc hiểu tìm một số thông tin chi tiết, đoán nghĩa từ trong ngữ cảnh; Nghe nắm ý chính, nghe phát hiện 1 số thông tin chi tiết, nghe đoán từ; Khả năng thực hiện những cuộc hội thoại đơn giản và các mẫu câu đơn giản để truyền đạt thông tin, phản hồi với các thông tin do người khác đưa ra trong phạm vi chương trình; Kỹ năng viết câu có nội dung nằm trong phạm vi những chủ đề đã học trong chương trình.

13. Tiếng Anh 3 – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản, cốt lõi về Ngữ pháp (cấu trúc câu, thì động từ...), Ngữ âm (trọng âm & ngữ điệu), và Từ vựng (từ & cấu tạo từ); Cũng cố những hiện tượng cơ bản về Ngữ pháp, Ngữ âm và Từ vựng đã nêu làm cơ sở thực hành trong giao tiếp; Hình thành bước đầu các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ như Nghe, Nói, Đọc, Viết trên cơ sở nắm chắc lý thuyết và thực hành thành thạo; Những khái niệm cơ bản về quan hệ liên môn giữa Ngôn ngữ, Văn hoá và hành động lời nói.

Ngữ pháp: Câu bị động (hiện tại và quá khứ); thì quá khứ hoàn thành; cấu trúc Used to...; câu gián tiếp; đại từ bất định; câu điều kiện loại 2;

Từ vựng: cụm động từ; từ liên quan đến kỳ nghỉ; giới từ độc lập; phân loại động vật; thời tiết.

Đọc hiểu: lịch sử; ngôn ngữ; du lịch và kỳ nghỉ; thiên nhiên.

Nghe: học ngôn ngữ; du lịch; thiên nhiên.

Nói: kế hoạch cho kỳ nghỉ; dự đoán tương lai.

Viết: thư; tiểu sử.

Phát âm: âm /s /, /z/, /trọng âm.

Học xong học phần này, sinh viên có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh, soạn thảo văn bản bằng tiếng Anh, đọc tài liệu bằng tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp.

14. Tin học đại cương – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (15 tiết lý thuyết/60 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị kiến thức về máy tính và mạng máy tính, kỹ năng sử dụng các ứng dụng tin học cơ bản. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể: Sử dụng thành thạo máy vi tính; thao tác được trên hệ điều hành Windows và một số chương trình ứng dụng; biết cách quản lý và khai thác các thông tin trên máy vi tính một cách có hiệu quả, sử dụng máy tính một cách an toàn và có hiểu biết về pháp luật trong sử dụng công nghệ thông tin; Sử dụng thành thạo Microsoft Word để soạn thảo và trình bày một văn bản hoàn chỉnh theo mẫu, sử dụng được một số công cụ phụ trợ nhằm xử lý văn bản nhanh hơn; Sử dụng được Microsoft Excel để xây dựng một cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh nhằm giải quyết các bài toán thực tế; Sử dụng các hàm tính toán trong Excel từ cơ bản đến phức tạp để tính toán, thống kê, trích lọc thông tin cần thiết; Sử dụng được Microsoft PowerPoint để tạo một bài thuyết trình hấp dẫn và có hiệu quả; Biết cách khai thác, kết nối các thông tin có sẵn trên Internet nhằm phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu; biết sử dụng thư điện tử để gửi và nhận tài liệu.

15. Xác suất – Thống kê – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Toán cao cấp

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Xác suất thống kê gồm 2 phần: Xác suất và thống kê với 27 tiết lý thuyết và 18 tiết thảo luận. Phần lý thuyết: Trang bị các kiến thức về phép thử, biến cố, xác suất của các biến cố; biến ngẫu nhiên (BNN), quy luật phân phối xác suất và các tham số đặc trưng của BNN; tổng thể, mẫu, các tham số đặc trưng của mẫu và cách tính; ước lượng tham số; kiểm định tham số; tương quan và hồi quy. Phần thảo luận: Yêu cầu sinh viên tính được xác suất của các biến cố thông qua các công thức; xác định được quy luật phân phối xác suất và tính được các tham số đặc trưng của BNN; giải thành thạo các bài toán về ước lượng, kiểm định tham số, tìm được hệ số tương quan và viết được phương trình hồi quy của hai biến ngẫu nhiên.

16. Khoa học quản lý – 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Khoa học quản lý giúp học viên được trang bị những kiến thức cơ bản thuộc lĩnh vực khoa học quản lý. Trên cơ sở đó học viên có khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn quản lý, tạo điều kiện thuận lợi để họ có thể đi sâu nghiên cứu, giải quyết các vấn đề lý luận hoặc thực tiễn thuộc các lĩnh vực riêng biệt hoặc mang tính chất liên ngành. Học viên có thể làm chủ tri thức khoa học quản lý, khoa học và công nghệ hiện đại, giải quyết nhanh và hiệu quả các vấn đề của thực tiễn quản lý; có năng lực sáng tạo, phân tích và đánh giá chính sách quản lý; có năng lực thích ứng nhanh và hợp lý trước những biến đổi của môi trường quản lý; có năng lực tổ chức, huy động và thuyết phục quần chúng thực hiện mục tiêu của tổ chức.

Học phần Khoa học quản lý: Khoa học quản lý là môn học mang tính ứng dụng và thực tiễn cao. Học phần được thiết kế thành 6 chương, mỗi chương được biên soạn theo trình tự, trình bày một cách logic, khoa học, chi tiết nội dung của từng vấn đề, từ đó rút ra ý nghĩa của việc học tập và nghiên cứu. Nội dung chính bao gồm:

Chương 1:Nhập môn khoa học quản lý

Chương 2: Nguyên tắc, chức năng và phương pháp quản lý

Chương 3: Cán bộ quản lý

Chương 4: Thông tin trong quản lý

17. Vi sinh vật đại cương - 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (24 tiết lý thuyết/12 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Sinh học

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp, trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đặc điểm hình thái, cấu tạo, sinh lý, sinh hoá, di truyền... của các nhóm vi sinh vật thường gặp trong tự nhiên và trong cơ thể người, động vật như: vi khuẩn, virút, nấm men, nấm mốc... Ngoài ra, môn học còn nghiên cứu tác động của các nhân tố ngoại cảnh tới vi sinh vật, nghiên cứu những mặt có lợi và có hại của vi sinh vật trong đời sống, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, từ hiểu rõ và giải thích được các hiện tượng và ứng dụng của vi sinh vật trong học tập, nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất.

Ngoài ra, học phần còn làm tiền đề, cơ sở để sinh viên tiếp thu kiến thức của các môn chuyên ngành khác như: vi sinh vật học thú y, bệnh truyền nhiễm... đồng thời, có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho các cán bộ làm công tác nghiên cứu vi sinh vật.

18. Sinh thái môi trường – 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Sinh học

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Môn học được chia làm 5 phần chính: Khái niệm chung trong sinh thái học; Sinh thái học cá thể; Quần thể, quần xã sinh vật; Hệ sinh thái; Sinh thái học với quản lý tài nguyên môi trường. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sinh thái học; mối quan hệ tác động qua lại giữa sinh vật với môi trường. Trên cơ sở đó ứng dụng vào việc xây dựng hệ sinh thái nông nghiệp cân bằng và hướng tới phát triển nông nghiệp bền vững đồng thời quản lý, bảo vệ môi trường sống và khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên một cách hợp lý và hiệu quả.

19. Địa lý kinh tế Việt Nam – 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Sinh học

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Địa lý kinh tế là một môn khoa học kinh tế - xã hội, nghiên cứu về thực trạng và định hướng phát triển các nguồn lực tự nhiên của Việt Nam. Khả năng hội nhập của Việt Nam trong khu vực và trên Thế giới; Các tổ chức liên kết kinh tế quốc tế ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam; Tổ chức lãnh thổ các ngành, các vùng kinh tế của Việt Nam.

20. Nhà nước và pháp luật – 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Nhà nước và pháp luật cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật như: nguồn gốc, bản chất, hình thức, các kiểu nhà nước và pháp luật trong lịch sử; các khái niệm pháp lý cơ bản như: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, pháp chế xã hội chủ nghĩa, hệ thống pháp luật; những nội dung cơ bản của một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam và pháp luật về phòng chống tham nhũng.

21. Ô nhiễm Môi trường – 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Hóa học, vi sinh vật đại cương

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Ô nhiễm môi trường nhằm đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng cho sinh viên các trường học thuộc khối ngành nghề quản lý và kỹ thuật, cũng như những người đang làm việc trong các nhà máy, công ty, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường học và cơ quan Nhà nước. Học phần ô nhiễm môi trường cung cấp cho sinh viên cách nhìn tổng quan các kiến thức về môi trường, thành phần môi trường, vai trò của môi trường, mối quan hệ giữa phát triển với phát triển bền vững. Học phần giới thiệu về những khái niệm cơ bản của các loại ô nhiễm môi trường chính, nguyên nhân gây ô nhiễm, tác nhân, tác hại gây ô nhiễm môi trường cũng như các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Học phần được gồm 5 nội dung chính như sau: Cơ sở lý luận ô nhiễm môi trường, Ô nhiễm môi trường không khí, Ô nhiễm môi trường nước, Ô nhiễm môi trường đất và các dạng ô nhiễm môi trường khác.

22. Sinh học phân tử - 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Sinh học

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Sinh học phân tử là học phần về tổ chức sự sống ở mức độ phân tử, cung cấp kiến thức nền tảng về các đại phân tử sinh học (DNA, RNA, protein) và cách tổ chức, hoạt động của sự sống ở cấp độ phân tử. Là nền tảng để sinh viên hiểu

được các phương pháp kiểm nghiệm, đánh giá thực phẩm sử dụng các công cụ Sinh học phân tử.

23. Phương pháp tiếp cận khoa học - 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần “Phương pháp tiếp cận khoa học” nhằm giúp cho sinh viên biết cách tiếp cận với khoa học, một số phương pháp nghiên cứu khoa học, cách xác định và lựa chọn vấn đề nghiên cứu, cách viết đề cương nghiên cứu, tổ chức thực hiện nghiên cứu, cách viết báo cáo và công bố kết quả của đề tài khoa học. Khi học xong học phần này, sinh viên có những kiến thức cơ bản nhất để tham gia nghiên cứu khoa học. Về kỹ năng: Học phần “Phương pháp tiếp cận khoa học” giúp cho sinh viên có khả năng tư duy logic khoa học, biết suy luận khoa học và biết phân tích khoa học.

24. An toàn lao động – 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Hóa học, Vật lý, Sinh học, Vi sinh vật đại cương

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Môn học An toàn lao động nhằm đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng cho học sinh, sinh viên các trường học thuộc khối ngành nghề quản lý và kỹ thuật như: Thú Y, Công nghệ thực phẩm, Khoa học Môi trường, Nông nghiệp công nghệ cao, ...vv, và cho những người đang làm việc trong các nhà máy, công ty, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường học và cơ quan Nhà nước. Môn học An toàn lao động giới thiệu cho sinh viên những khái niệm cơ bản về an toàn lao động, vệ sinh lao động như: lao động; yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc; tai nạn lao động và những nguyên nhân gây tai nạn trong lao động; Khái niệm về bảo hộ lao động, tính chất của bảo hộ lao động; văn hóa an toàn lao động và số hóa và an toàn lao động. Môn học giới thiệu Hệ thống chính sách pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động của Việt Nam như: Luật An toàn, vệ sinh lao động; Chính sách bảo hộ đối với người lao động đặc biệt, nguy hiểm; Các Nghị định, Quyết định của Chính phủ; Thông tư của Bộ và liên Bộ và Hệ thống các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn về an toàn, vệ sinh lao động.

Môn học an toàn lao động cung cấp cho người học nắm được những kiến thức cơ bản, cần thiết về an toàn, vệ sinh lao động như: Điều kiện lao động, **các phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động**; cách **phòng tránh các yếu tố có hại**, các biện pháp cải thiện

điều kiện lao động, phòng tránh sự cố tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp **cho người lao động; xử lý các tình huống sự cố trong sản xuất và sơ cứu tai nạn lao động (lý thuyết và thực hành); xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hệ thống quản lý an toàn vệ sinh lao động; xây dựng văn hóa an toàn trong sản xuất; biết được quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động trong công tác an toàn vệ sinh lao động.**

Hơn thế nữa, môn học còn trang bị cho người học những kiến thức về kỹ thuật an toàn lao động như: Kỹ thuật an toàn điện; kỹ thuật an toàn hóa chất; an toàn khi sử dụng thiết bị áp lực; an toàn khi làm việc với thiết bị nâng; an toàn cháy, nổ và kỹ thuật vi sinh an toàn phòng thí nghiệm.

25. Tay không, điện kinh – 1 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 1 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/30 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng tập các động tác thể dục tay không và thực hiện các nội dung điện kinh như chạy... Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ nâng cao được ý thức thường xuyên rèn luyện sức khỏe để có tinh thần học tập và làm việc tốt hơn.

26. Bóng chuyền – 1 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 1 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/30 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng môn bóng chuyền. Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ nâng cao được ý thức thường xuyên rèn luyện sức khỏe để có tinh thần học tập và làm việc tốt hơn.

27. Cầu lông – 1 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 1 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/30 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng môn cầu lông. Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ nâng cao được ý thức thường xuyên rèn luyện sức khỏe để có tinh thần học tập và làm việc tốt hơn.

28. Đá cầu – 1 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 1 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/30 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng môn đá cầu. Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ nâng cao được ý thức thường xuyên rèn luyện sức khỏe để có tinh thần học tập và làm việc tốt hơn.

29. Võ – 1 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 1 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/30 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng môn võ thuật. Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ nâng cao được ý thức thường xuyên rèn luyện sức khỏe để có tinh thần học tập và làm việc tốt hơn.

30. Bóng rổ - 1 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 1 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/30 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng môn bóng rổ. Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ nâng cao được ý thức thường xuyên rèn luyện sức khỏe để có tinh thần học tập và làm việc tốt hơn.

31. Bóng đá – 1 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 1 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/30 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng môn bóng đá. Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ nâng cao được ý thức thường xuyên rèn luyện sức khỏe để có tinh thần học tập và làm việc tốt hơn.

32. Cơ thể học động vật – 5 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 5 tín chỉ (65 tiết lý thuyết/20 tiết thực hành/150 tiết tự học)

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Sinh hóa - Sinh lý động vật, Dinh dưỡng và Thức ăn chăn nuôi, Di truyền - Giống vật nuôi, Vi sinh vật đại cương, ...

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị kiến thức về cấu tạo đại thể và vi thể của cơ thể động vật, từ đó phân tích được mối quan hệ cấu tạo - chức năng và có cơ sở cho các học phần chuyên ngành. Xác định đúng vị trí, mô tả được các cơ quan trong cơ thể gia súc, gia cầm; so sánh và phân biệt được các cơ quan của các loài gia súc, gia cầm; thực hiện được các thao tác giải phẫu cơ thể động vật và đọc được tiêu bản vi thể

33. Sinh lý - sinh hóa động vật – 5 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 5 tín chỉ (65 tiết lý thuyết/20 tiết thực hành/150 tiết tự học)

Học phần học trước: Sinh học, Hóa học,

Học phần tiên quyết: Hóa hữu cơ

Học phần song hành: Cơ thể học động vật, Dinh dưỡng và Thức ăn chăn nuôi, Di truyền - Giống vật nuôi, Vi sinh vật đại cương ...

Tóm tắt nội dung môn học : Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết về:

i) Cấu tạo, thành phần hóa học, tính chất lý hóa, chức năng sinh học của các chất trong cơ thể sống: máu, cơ, sinh dịch... *ii)* Sự chuyển hóa của các thành phần cấu tạo nên cơ thể sống, các biến đổi của từng cơ quan, mô bào trong quá trình trao đổi chất ở cơ thể động vật. *iii)* Sự tiêu hóa, hấp thu ở động vật, sự tổng hợp, phân giải, các hoạt động bình thường của cơ thể gia súc gia cầm và các cơ chế bệnh lý, sự rối loạn quá trình trao đổi chất. *iv)* Sự điều hòa các hoạt động chức năng để sinh trưởng, phát triển và thích nghi với sự biến đổi của môi trường, những yếu tố ảnh hưởng từ môi trường sống đến cấu trúc - chức năng của các hệ thống cơ quan và toàn bộ cơ thể vật nuôi.

34. Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi – 4 tín chỉ

Phân bố thời gian: 4 tín chỉ (52 tiết lý thuyết/16 tiết thực hành, 120 tiết tự học)

Học phần học trước: Di truyền - Giống vật nuôi, Sinh hóa – Sinh lý động vật.

Học phần tiên quyết: Sinh Hóa- Sinh lý động vật

Học phần song hành: Lập kế hoạch sản xuất và sử dụng phần mềm quản lý, kinh doanh thuốc thú y

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học cung cấp cho người học những hiểu biết về:

i) Các chất dinh dưỡng cần thiết đối với vật nuôi, *ii)* Phương pháp đánh giá chất lượng protein và giá trị dinh dưỡng của thức ăn, *iii)* Nhu cầu các chất dinh dưỡng của vật nuôi,

iv) Đặc điểm của các loại nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, v) Đặc điểm của cây thức ăn xanh và kỹ thuật trồng, vi). Phương pháp sản xuất thức ăn hỗn hợp.

35. Dược lý học thú y - 3 tín chỉ

Phân bố thời gian: 3 tín chỉ (39 tiết lý thuyết/12 tiết thực hành /90 tiết tự học)

Học phần tiên quyết: Sinh Hóa- Sinh lý động vật

Học phần trước: Vi sinh vật đại cương

Học phần song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần tập trung vào những kiến thức cơ bản về dược lý học, dược động học, cơ chế tác dụng của thuốc; thuốc tác dụng lên các cơ quan chuyên biệt của cơ thể; thuốc tác dụng chuyển hóa, kích thích sinh trưởng, thuốc chống vi trùng, chống nấm, virus, thuốc trị ký sinh trùng và hướng dẫn cách sử dụng thuốc phòng trị bệnh cho gia súc, gia cầm.

36. Chẩn đoán bệnh thú y - 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (39 tiết lý thuyết/12 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước Vi sinh vật thú y, Bệnh lý học thú y

Học phần tiên quyết: Cơ thể học động vật, Sinh hóa - Sinh lý động vật

Học phần song hành: Bệnh ký sinh trùng, Bệnh truyền nhiễm, Ngoại khoa thú y

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Chẩn đoán bệnh thú y cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của chẩn đoán bệnh thú y, phương pháp tiếp cận và cố định gia súc để khám bệnh; phương pháp hỏi bệnh; các phương pháp khám bệnh cơ bản: quan sát, sờ nắn, gõ và nghe; phương pháp khám chung: khám lâm sàng chung, khám dung thái gia súc, khám thể tạng, khám niêm mạc, khám hạch lâm ba, khám lông và da, đo thân nhiệt; phương pháp khám các hệ cơ quan gia súc, gia cầm: khám hệ tim mạch và kiểm tra máu, khám hệ hô hấp, khám hệ tiêu hóa, khám hệ tiết niệu – sinh dục, khám hệ thần kinh.

37. Vi sinh vật thú y – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian: 3 tín chỉ (39 tiết lý thuyết/12 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần tiên quyết: Vi sinh vật đại cương

Học phần học trước: Sinh học, Vi sinh vật đại cương

Học phần song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những hiểu biết về: (i) Đặc điểm của các loài vi khuẩn, virus và nấm gây bệnh ở vật nuôi. (ii) Phương pháp nuôi cấy, phân lập và chẩn đoán các vi sinh vật gây bệnh cho vật nuôi.

38. Miễn dịch học thú y – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Vi sinh vật đại cương

Học phần tiên quyết: Cơ thể học động vật; Sinh hóa – sinh lý động vật

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về; (i) sự đề kháng tự nhiên của cơ thể động vật trong sinh thái; (ii) vai trò chức năng các thành phần trong hệ thống miễn dịch của cơ thể và quá trình đáp ứng miễn dịch trong cơ thể; (iii) cơ chế hoạt động và trạng thái miễn dịch của cơ thể; (iv) đáp ứng miễn dịch của cơ thể chống vi sinh vật gây bệnh; (v) ứng dụng của miễn dịch học thú y trong xét nghiệm, chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh cho động vật.

39. Dịch tễ học thú y - 2 tín chỉ

Phân bố thời gian: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Bệnh lý học thú y, Miễn dịch học thú y.

Học phần tiên quyết: Chẩn đoán bệnh thú y, Bệnh truyền nhiễm thú y.

Học phần song hành: Bệnh truyền nhiễm Thú y, Rèn nghề sử dụng phần mềm quản lý dịch bệnh.

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về: *i)* Nguyên nhân gây bệnh cùng các yếu tố nguy cơ hình thành dịch bệnh; *ii)* Những hiểu biết về dịch tễ học bệnh truyền nhiễm và các biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm; *iii)* Phương pháp tính toán các thông số dịch tễ học, phân tích các yếu tố nguy cơ giữa bệnh và tác nhân gây bệnh; *iv)* Biết cách lấy mẫu và số lượng mẫu trong nghiên cứu.

40. Bệnh lý học thú y - 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (39 tiết lý thuyết/12 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần tiên quyết: Cơ thể học động vật; Sinh hóa - Sinh lý động vật

Học phần học trước: Học phần song hành: Bệnh truyền nhiễm thú y.

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị cho người học những khái niệm cơ bản về bệnh lý học thú y, các quá trình bệnh lý cơ bản, rối loạn chức năng của các cơ quan hệ thống; trang bị những kiến thức cơ bản về rối loạn sinh trưởng, tổn thương, thoái hóa và hoại tử mô bào; những biến đổi bệnh lý đại thể và vi thể trong các cơ quan hệ thống và trong một số bệnh truyền nhiễm.

41. Di truyền - giống vật nuôi - 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (37 tiết lý thuyết/16 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Phân bố thời gian: 3 tín chỉ (37 tiết lý thuyết/16 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Cơ thể học động vật, Sinh hóa – Sinh lý động vật

Học phần tiên quyết: Cơ thể học động vật, Sinh hóa – Sinh lý động vật

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học cung cấp cho người học những kiến thức khoa học cơ bản về: *i)* cơ sở di truyền các tính trạng và tập tính ở động vật; *ii)* nguồn gốc, quá trình thuần hóa, sự thích nghi và đặc điểm của các giống vật nuôi; *iii)* cơ sở khoa học và các phương pháp đánh giá, chọn, tạo, nhân giống vật nuôi, *iv)* ứng dụng một số kỹ thuật hỗ trợ sinh sản trong sản xuất giống vật nuôi ở Việt Nam, *v)* có kỹ năng xây dựng hệ phả trên phần mềm trong chọn giống. Thành thạo thực hiện đánh giá và phân loại được ngoại hình giống, phẩm chất tinh dịch, thành thạo thụ tinh nhân tạo cho bò, lợn

42. Công nghệ sinh sản - 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (26 tiết lý thuyết/8 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Phân bố thời gian: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Cơ thể học động vật, Sinh hóa – sinh lý động vật

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Môn học cung cấp cho người học những kiến thức khoa học về: *i)* sinh lý sinh dục đực, cái, *ii)* Kỹ thuật khai thác, kiểm tra phẩm chất tinh dịch, kỹ thuật pha chế và bảo tồn tinh dịch, *iii)* Thụ tinh nhân tạo. Cây truyền phôi và một số công nghệ sinh sản khác sử dụng trong chăn nuôi.

43. Độc chất học thú y - 2 tín chỉ

Phân bố thời gian: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/ 60 tiết tự học)

Học phần tiên quyết: Chẩn đoán bệnh thú y, Dược lý học thú y

Học phần học trước: Sinh hóa - Sinh lý động vật, Cơ thể học động vật, Bệnh lý học thú y

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Độc chất học thú y trang bị các kiến thức: cách chất độc xâm nhập vào cơ thể vật nuôi, tác động của chất độc đối với cơ thể, biết cách phòng tránh hiện tượng ngộ độc và các biện pháp xử lý phù hợp khi vật nuôi bị ngộ độc.

44. Chẩn đoán hình ảnh - 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Sinh hóa – Sinh lý động vật, Dược lý học thú y

Học phần tiên quyết: Cơ thể học động vật, Bệnh lý học thú y

Học phần song hành: Dịch tễ học thú y, Công nghệ sản xuất và sử dụng vắc xin, Công nghệ sinh sản, Bệnh truyền nhiễm thú y, Ngoại khoa thú y...

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Chẩn đoán hình ảnh cung cấp các kiến thức về: Phương pháp chụp X quang, Siêu âm, Chụp cắt lớp vi tính, Chụp cộng hưởng từ và một số phương pháp chẩn đoán hình ảnh khác. Cung cấp một số ứng dụng chẩn đoán hình ảnh cho vật nuôi.

45. Thực hành Chẩn đoán lâm sàng thú y - 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 3 (0 tiết lý thuyết/90 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần tiên quyết: Vi sinh vật thú y, Chẩn đoán bệnh Thú y

Học phần học trước: Cơ thể học động vật, Sinh hóa, Sinh lý động vật

Học phần song hành: Bệnh lý học thú y, Bệnh truyền nhiễm thú y...

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần gồm 15 bài thực hành với các nội dung: cố định gia súc, thao tác khám bệnh lâm sàng và sử dụng trang thiết bị hiện đại để chẩn đoán bệnh cho gia súc, gia cầm. Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Bác sỹ thú y chất lượng cao các phương pháp cố định và thao tác khám lâm sàng chung trên trâu, bò, dê, lợn, chó mèo và gia cầm (vật nuôi), các phương pháp khám các hệ cơ quan, phương pháp siêu âm, chụp X-quang, chọc dạ cỏ, chọc dạ lá sách trên dê; chọc dò xoang bụng trên dê, lợn. Ngoài ra, học phần này cũng giúp cho sinh viên các thao tác về cách sử dụng trang thiết bị hiện đại để chẩn đoán bệnh cho gia súc, gia cầm phổ biến hiện nay như máy siêu âm, máy nội soi, máy chụp X-quang... Cuối cùng, học phần còn trang bị cho sinh viên các kỹ năng thích ứng với môi trường làm việc của Bác sỹ thú y trong thực tiễn.

46. Thực hành Chẩn đoán phi lâm sàng thú y - 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 3 (0 tiết lý thuyết/90 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần tiên quyết: Cơ thể học động vật, Vi sinh vật thú y

Học phần học trước: Vi sinh vật đại cương; Sinh hóa - Sinh lý động vật, Chẩn đoán bệnh thú y, Bệnh lý học thú y, Bệnh nội khoa thú y, Bệnh truyền nhiễm thú y

Học phần song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng về chẩn đoán phi lâm sàng thông qua phương pháp xét nghiệm mẫu, sử dụng một số thiết bị hiện đại để chẩn đoán bệnh cho gia súc, gia cầm như: siêu âm, xét nghiệm máu, nước tiểu, xét nghiệm vi sinh vật; Chẩn đoán bệnh qua sự biến đổi của tổ chức lành và tổ chức bệnh lý.

47. Bệnh truyền nhiễm thú y – 4 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 4 tín chỉ (52 tiết lý thuyết/16 tiết thực hành/120 tiết tự học)

Học phần học trước: Bệnh lý học thú y, Dược lý học thú y, Vi sinh vật thú y, Miễn dịch học thú y, Chẩn đoán bệnh thú y.

Học phần tiên quyết: Bệnh lý học thú y, Dược lý học thú y, Vi sinh vật thú y, Miễn dịch học thú y, Chẩn đoán bệnh thú y

Học phần song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Bệnh truyền nhiễm thú y là môn khoa học nghiên cứu về: i) Đại cương về bệnh truyền nhiễm thú y (bao gồm khái niệm và các biểu hiện của nhiễm trùng, các loại nhiễm trùng, phương thức tác động của mầm bệnh, các thời kỳ tiến triển của bệnh, các khâu của quá trình sinh dịch, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sinh dịch, phương thức truyền bệnh truyền nhiễm, nguyên lý và các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm); ii) Truyền nhiễm học chuyên khoa (bao gồm: bệnh truyền nhiễm chung của nhiều loài gia súc, bệnh truyền nhiễm của trâu bò, bệnh truyền nhiễm của lợn, bệnh truyền nhiễm của gia cầm).

48. Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (37 tiết lý thuyết/16 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Dược lý học thú y, Miễn dịch học thú y, Chẩn đoán bệnh thú y.

Học phần tiên quyết: Bệnh lý học thú y, Dược lý học thú y, Vi sinh vật thú y, Miễn dịch học thú y, Chẩn đoán bệnh thú y

Học phần song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thú y là môn khoa học nghiên cứu về: i) những vấn đề cơ sở của ký sinh trùng thú y (bao gồm những khái niệm, phân loại, các đặc điểm sống của ký sinh trùng, học thuyết tiêu diệt bệnh giun sán, các phương pháp chẩn đoán bệnh ký sinh trùng, biện pháp chẩn đoán và phòng chống bệnh ký sinh trùng); ii) Ký sinh trùng chuyên khoa, bao gồm: sán lá và một số bệnh sán lá, sán dây và một số bệnh sán dây, giun tròn và một số bệnh giun tròn, động vật chân đốt ký sinh và một số bệnh động vật chân đốt, đơn bào và một số bệnh đơn bào ở gia súc và gia cầm.

49. Bệnh nội khoa thú y – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (39 tiết lý thuyết/12 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Dược lý học Thú y, Bệnh lý học Thú y

Học phần tiên quyết: Cơ thể học động vật, Sinh hóa – Sinh lý động vật, Chẩn đoán bệnh thú y

Học phần song hành: Ngoại khoa thú y, Bệnh ở chó mèo

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Bệnh nội khoa thú y cung cấp cho người học những kiến thức về đại cương điều trị học nội khoa, các kiến thức về truyền máu, truyền dung dịch cho gia súc, đồng thời đi sâu tìm hiểu về đặc điểm bệnh lý, nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích, các phương pháp chẩn đoán và điều trị bệnh ở hệ thống tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, thần kinh, rối loạn trao đổi chất, các chất độc gây bệnh đối với gia súc. Học xong học phần Bệnh nội khoa thú y người học có khả năng vận dụng những kiến thức đại cương nội khoa để thực hiện việc hỗ trợ điều trị bệnh cho bệnh súc; áp dụng được các kỹ thuật chẩn đoán lâm sàng; ứng dụng được một số kỹ thuật chẩn đoán phi lâm sàng và kỹ thuật hiện đại như: siêu âm, xét nghiệm máu, nước tiểu... trong chẩn đoán bệnh nội khoa thông thường xảy ra ở các cơ quan trong cơ thể gia súc. Thực hiện được

các thao tác ngoại khoa trong hỗ trợ điều trị bệnh nội khoa gia súc; thành thạo việc kê đơn, hỗ trợ điều trị và điều trị bệnh nội khoa gia súc.

50. Ngoại khoa thú y – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (39 tiết lý thuyết/12 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần tiên quyết: Dược lý học thú y, Chẩn đoán bệnh thú y, Vi sinh vật thú y, Giải phẫu bệnh, Bệnh lý học thú y

Học phần học trước: Bệnh nội khoa thú y, Sản khoa thú y, Bệnh ở chó, mèo, Quyền lợi động vật và luật chuyên ngành, Chẩn đoán hình ảnh

Học phần song hành: Bệnh nội khoa thú y, Sản khoa thú y

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Ngoại khoa thú y trang bị những kiến thức cơ bản về kỹ thuật của ngoại khoa thú y (cổ định gia súc, đề phòng nhiễm trùng khi phẫu thuật, gây tê, gây mê, chảy máu và cầm máu, kết nối mô bào, băng bó) và các phương pháp phẫu thuật ngoại khoa ở cơ quan (sinh sản, vùng đầu, vùng bụng, cắt ngón và đuôi). Biết được biểu hiện của bệnh ngoại khoa, nguyên nhân gây, triệu chứng và phương pháp điều trị bệnh ngoại khoa ở gia súc.

51. Sản khoa thú y – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (39 tiết lý thuyết/12 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Cơ thể học động vật, Sinh hóa - Sinh lý động vật, Chẩn đoán bệnh thú y, Công nghệ sinh sản, Dược lý học Thú y, Bệnh lý học thú y

Học phần tiên quyết: Cơ thể học động vật, Sinh hóa - Sinh lý động vật, Chẩn đoán bệnh thú y, Công nghệ sinh sản, Dược lý học Thú y, Bệnh lý học thú y

Học phần song hành: Bệnh nội khoa thú y, Ngoại khoa thú y

Tóm tắt nội dung môn học:

Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết về: i) Hiện tượng mang thai, quá trình phát triển của bào thai, những biến đổi sinh lý chủ yếu khi có thai và phương pháp chẩn đoán gia súc có thai; ii) Những yếu tố thúc đẩy quá trình sinh đẻ và phương pháp đỡ đẻ cho gia súc; iii) Các bệnh trong thời gian gia súc mang thai; iv, Các bệnh trong thời gian gia súc đẻ và hiện tượng đẻ khó ở gia súc; vi) Những bệnh trong thời gian gia súc sau đẻ; vii) Bệnh ở tuyến vú; viii). Hiện tượng rối loạn không sinh sản ở gia súc

52. Bệnh ở chó mèo - 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 (24 tiết lý thuyết/12 tiết thực hành/60 tự học)

Học phần tiên quyết: Cơ thể học động vật, Sinh hóa - Sinh lý động vật, Chẩn đoán bệnh thú y

Học phần học trước: Dược lý học Thú y, Bệnh lý học thú y

Học phần song hành: Bệnh nội khoa thú y, Sản khoa thú y, Phúc lợi động vật.

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về sản bệnh ở chó mèo, đồng thời nghiên cứu về nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và các phương pháp điều trị bệnh chó mèo.

53. Bào chế và kiểm nghiệm thuốc thú y - 3 tín chỉ

Phân bố thời gian: 03 tín chỉ (41 tiết lý thuyết/8 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Hóa học, Sinh học

Học phần tiên quyết: Dược lý học Thú y, Vi sinh vật đại cương, Vi sinh vật thú y

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Bào chế và kiểm nghiệm thuốc thú y gồm: i) các kiến thức cơ bản về bào chế và sinh dược học dạng thuốc; ii) một số phương pháp bào chế các dạng thuốc và một số phương pháp kiểm nghiệm thuốc thú y thường sử dụng; iii) những kiến thức về dược liệu và kỹ thuật bào chế, kiểm nghiệm dược liệu.

54. Phúc lợi động vật và luật chuyên ngành - 2 tín chỉ

Phân bố thời gian: 2 tín chỉ (30 lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Dinh dưỡng thức ăn chăn nuôi. Dịch tễ, Vi sinh vật

Học phần tiên quyết: Cơ thể học động vật; Sinh Hóa- Sinh lý động vật; Kiểm nghiệm Thú sản, Bệnh Truyền nhiễm, Ký sinh trùng và bệnh Ký sinh trùng Thú y. Chăn nuôi chuyên khoa

Học phần song hành:

Tóm tắt nội dung học phần: - Môn học Phúc lợi động vật và Luật chuyên ngành gồm có 3 nội dung chính:

Nội dung 1: Gồm các chương về Giới thiệu phúc lợi động vật; đánh giá phúc lợi động vật dựa theo các tiêu chí; đánh giá phúc lợi động vật theo sinh lý học, hệ thần kinh tự động; đánh giá phúc lợi động vật theo sinh lý học – hệ thần kinh, nội tiết.

Nội dung 2: Giới thiệu về luật **Luật Thú y số 97/2015/QH13**;

Nội dung 3: Giới thiệu về luật Chăn nuôi số 32/2018/QH 14

55. Vệ sinh gia súc - 2 tín chỉ

Phân bố thời gian: 02 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Bệnh Truyền nhiễm, Bệnh Nội khoa, KST và bệnh KST...

Học phần tiên quyết: Sinh hóa - Sinh lý động vật; Chăn nuôi gia cầm; Chăn nuôi lợn. Bệnh truyền nhiễm thú y.

Học phần song hành: Luật Thú y; Kiểm nghiệm thú sản; Vệ sinh an toàn thực phẩm

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và cập nhật về ảnh hưởng của các yếu tố ngoại cảnh đến sức khỏe và sức sản xuất của vật nuôi. Các biện pháp cải thiện môi trường góp phần nâng cao năng suất vật nuôi và phương pháp xử lý các chất thải chăn nuôi, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

56. Bệnh ở động vật thủy sản – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (39 tiết lý thuyết/12 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: không

Học phần tiên quyết: Vi sinh vật đại cương, Sinh lý động vật, Dược lý học thú y

Học phần song hành: không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức từ tổng quát đến chi tiết về bệnh học thủy sản để sinh viên tự tin áp dụng vào thực tiễn sản xuất,

những kiến thức cơ bản về sự phát sinh và phát triển của dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản. Các phương pháp xác định nguyên nhân gây ra hiện tượng cá chết trong ao nuôi; phân tích các dấu hiệu bệnh lý đặc trưng của một số bệnh nội-ngoại ký sinh trùng, bệnh do nấm, bệnh do vi khuẩn và bệnh do vi rút thường xảy ra ở động vật thủy sản. Học phần cũng cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các loại thuốc và hóa chất cũng như các phương pháp sử dụng thuốc và hóa chất thường quy trong công tác phòng và trị bệnh cho tôm, cá trong nuôi trồng thủy sản.

57. Một sức khỏe trong thú y – 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (24 tiết lý thuyết/12 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần tiên quyết: Vi sinh vật thú y

Học phần học trước: Bệnh truyền nhiễm gia súc, gia cầm, Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng

Học phần song hành: Bệnh truyền lây giữa động vật và người.

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho người học kiến thức về: Một số vấn đề cơ bản về Một sức khỏe, Các yếu tố ảnh hưởng đến Một sức khỏe, Năng lực cốt lõi Một sức khỏe. Áp dụng năng lực cốt lõi Một sức khỏe trong kiểm soát dịch bệnh và an toàn thực phẩm.

58. Phương pháp nghiên cứu khoa học – 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần tiên quyết: Sinh Hóa - Sinh lý động vật; Di truyền - Giống vật nuôi, Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi.

Học phần học trước: Xác suất - Thống kê

Học phần song hành: Bệnh truyền lây giữa động vật và người.

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trang bị những kiến thức cơ bản về các phương pháp thiết kế thí nghiệm, phương pháp phân tích số liệu thí nghiệm và xử lý số liệu thống kê bằng phần mềm máy tính.

59. Công nghệ sản xuất và sử dụng vắc xin - 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Vi sinh vật đại cương, Dược lý học thú y.

Học phần tiên quyết: Vi sinh vật thú y, Miễn dịch học thú y

Học phần song hành: Bệnh truyền nhiễm thú y

Tóm tắt nội dung môn học: Công nghệ sản xuất và sử dụng vắc xin là môn khoa học nghiên cứu về: i) những vấn đề cơ bản về vắc xin (bao gồm: khái niệm và phân loại vắc xin, các đặc tính cơ bản của vắc xin, thành phần của vắc xin, đặc điểm của một số loại vắc xin dùng trong thú y); ii) Công nghệ sản xuất và kiểm nghiệm vắc xin, bao gồm: nguyên lý sản xuất vắc xin, sản xuất vắc xin, một số quy trình sản xuất vắc xin, kiểm nghiệm vắc xin, một số quy trình kiểm nghiệm vắc xin; iii) Sử dụng vắc xin trong phòng bệnh cho gia súc, gia cầm (bao gồm: nguyên lý sử dụng vắc xin, quy luật hình thành kháng thể đặc hiệu sau khi sử dụng vắc xin ở động vật, nguyên tắc khi sử dụng vắc xin, một số loại vắc xin sử dụng phòng bệnh cho gia súc, gia cầm.

60. Vệ sinh an toàn thực phẩm – 2 tín chỉ

Phân bố thời gian: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành, 60 tiết tự học)

Học phần tiên quyết: không

Học phần học trước: Vi sinh vật đại cương, Sinh hóa động vật, Sinh lý động vật

Học phần song hành: không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị các kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm. Các khái niệm cơ bản nhất về thực phẩm và an toàn vệ sinh thực phẩm. Các kiến thức cơ bản về vi sinh vật lây nhiễm trong thực phẩm, các con đường lây nhiễm vào thực phẩm, đặc điểm của một số vi sinh vật gây bệnh cho con người thông qua thực phẩm, các kiến thức về vệ sinh cơ sở sản xuất thực phẩm, các yêu cầu về vệ sinh đối với thức ăn, đồ uống đường phố ... về hệ thống quản lý chất lượng thực phẩm như HACCP, ISO, VietGAP trong chăn nuôi, về bộ luật an toàn vệ sinh thực phẩm.

61. Bệnh ở động vật hoang dã – 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành, 60 tiết tự học)

Học phần học trước: Dược lý học thú y

Học phần tiên quyết: Vi sinh vật đại cương, Bệnh lý học thú y, Chẩn đoán bệnh

Học phần song hành: Bệnh truyền nhiễm thú y, Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thú y

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Bệnh động vật hoang dã trang bị những kiến thức về: i) Phân loại bộ thú, phân loại bộ chim, phân loại bộ bò sát, phân loại bộ gặm nhấm; ii) Một số bệnh thường gặp ở bộ thú (bao gồm: bệnh truyền nhiễm, bệnh ký sinh trùng, bệnh nội - ngoại - sản khoa); iii) Một số bệnh thường gặp ở bộ chim (bệnh truyền nhiễm, bệnh ký sinh trùng); iv) Một số bệnh thường gặp ở bộ bò sát (bệnh truyền nhiễm, bệnh ký sinh trùng); v) Một số bệnh thường gặp ở bộ gặm nhấm (bệnh truyền nhiễm, bệnh ký sinh trùng).

62. Kiểm nghiệm thú sản – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian: 3 tín chỉ (39 tiết lý thuyết/12 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần tiên quyết: Sinh hóa - sinh lý động vật, Cơ thể học động vật, Vi sinh vật thú y.

Học phần học trước: Bệnh truyền nhiễm thú y, Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thú y.

Học phần song hành: Luật Thú y

Tóm tắt nội dung môn học: Kiểm nghiệm thú sản là học phần nghiên cứu về các phương pháp vận chuyển, bảo quản, chế biến và kiểm tra về mặt vệ sinh thú y đối với động vật và sản phẩm động vật như thịt, trứng, sữa, cá... nhằm mục đích cung cấp cho con người các sản phẩm động vật có giá trị cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn sức khỏe cho người tiêu dùng và an toàn dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm.

63. Bệnh truyền lây giữa động vật và người – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành, 90 tiết tự học)

Học phần học trước: Bệnh lý học thú y, Dược lý học thú y, Vi sinh vật học thú y.

Học phần tiên quyết: Bệnh lý học thú y, Dược lý học thú y, Vi sinh vật học thú y.

Học phần song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Bệnh truyền lây giữa động vật và người là môn khoa học nghiên cứu về: i) Đại cương về bệnh truyền lây giữa động vật và người (bao gồm Khái niệm và giới thiệu chung về bệnh truyền lây giữa động vật và người ; Các loại hình bệnh truyền lây chủ yếu; Các loại động vật mang mầm bệnh.); ii) Bệnh truyền lây giữa động vật và người do virus; iii) Bệnh truyền lây giữa động vật và người do vi khuẩn; iv) Bệnh truyền lây giữa động vật và người do ký sinh trùng; v) Ứng dụng Một sức khỏe trong phòng chống bệnh truyền lây giữa động vật và người.

64. Bệnh dinh dưỡng – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành, 90 tiết tự học)

Học phần học trước: Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi, Dược lý học Thú y, Bệnh lý học thú y

Học phần tiên quyết: Cơ thể học động vật, Sinh hóa - Sinh lý động vật , Nội - Chẩn thú y dịch học thú y, Chẩn đoán bệnh thú y

Học phần song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về sự mất cân đối dinh dưỡng, đồng thời nghiên cứu nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và phương pháp điều trị bệnh do mất cân đối về dinh dưỡng ở vật nuôi.

65. Bệnh ong tầm và động vật quý hiếm – 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành, 60 tiết tự học)

Học phần học trước: Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi, Dược lý học Thú y, Bệnh lý học thú y

Học phần tiên quyết: Cơ thể học động vật; Sinh Hóa- Sinh lý động vật; Dinh dưỡng thức ăn chăn nuôi; Di truyền – Giống vật nuôi; Vệ sinh thú y

Học phần song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho người học kiến thức về: Các quy định của luật về đăng ký gây nuôi, vận chuyển và sử dụng các sản phẩm động vật quý hiếm; Kỹ thuật chăn nuôi, tổ chức, quản lý sản xuất, và nghiên cứu ong, tầm và các đối tượng động vật quý hiếm.

66. Châm cứu chữa bệnh vật nuôi – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành, 90 tiết tự học)

Học phần học trước: Cơ thể học động vật, Bệnh lý học thú y

Học phần tiên quyết: Cơ thể học động vật; Sinh Hóa- Sinh lý động vật;

Học phần song hành: Công nghệ sinh sản, Bệnh truyền nhiễm, Bệnh nội khoa gia súc...

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị cho người học kiến thức về: Lý luận về y học cổ truyền phương đông trong điều trị bệnh. Cơ chế tác dụng của châm cứu theo y học hiện đại. Các huyệt châm, cứu trên cơ thể vật nuôi. Các phương pháp điều trị gồm: châm vê tay, điện châm, thủy châm và cứu. Một số đơn huyệt điều trị cho vật nuôi.

67. Quản lý môi trường và chất thải chăn nuôi – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)
Học phần học trước: Bệnh Truyền nhiễm, Bệnh Nội khoa, KST và bệnh KST...
Học phần tiên quyết: Sinh hóa - Sinh lý động vật; Chăn nuôi gia cầm; Chăn nuôi lợn.
Học phần song hành: Luật Thú y; Kiểm nghiệm thú sản; Vệ sinh an toàn thực phẩm
Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và cập nhật về ảnh hưởng của các yếu tố ngoại cảnh đến sức khỏe và sức sản xuất của vật nuôi. Các kỹ thuật xử lý môi trường chất thải chăn nuôi góp phần nâng cao năng suất vật nuôi và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

68. Công nghệ sinh học ứng dụng trong thú y – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)
Học phần học trước: Sinh lý Sinh hóa, Dược lý, Di truyền-Giống vật
Học phần tiên quyết: Sinh hóa - Sinh lý động vật; Chăn nuôi gia cầm; Chăn nuôi lợn.
Học phần song hành: Luật Thú y; Kiểm nghiệm thú sản; Vệ sinh an toàn thực phẩm
Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị cho người học những kiến thức khoa học cơ bản về công nghệ sinh học và những ứng dụng nổi bật nhất của công nghệ sinh học trong chăn nuôi, thú y (công tác giống, thức ăn dinh dưỡng, phòng trừ dịch bệnh, chế biến sản phẩm, xử lý phế thải và bảo vệ môi trường).

69. Quản trị trang trại – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết; 0 tiết thực hành; 90 tiết tự học)
Học phần học trước: Sinh lý động vật, Giải phẫu động vật, Bệnh lý học Thú y
Học phần tiên quyết: Dược lý học Thú y, Chẩn đoán bệnh Thú y
Học phần song hành: Ngoại khoa thú y, Bệnh ở chó mèo
Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản và khái quát về trang trại và quản trị trang trại, cơ sở khoa học của quản trị trang trại; lập và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trang trại; những kiến thức và hiểu biết về quản lý, thiết lập, tổ chức sản xuất, các nguồn lực sản xuất, kỹ thuật của trang trại và vai trò, tầm quan trọng truy xuất nguồn gốc, ứng dụng trong quản trị trang trại trong thời đại ứng dụng công nghệ thông tin công nghiệp 4.0 đối với các sản phẩm chăn nuôi.

70. Thực hành phẫu thuật ngoại khoa thú y – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian: 3 tín chỉ (0 tiết lý thuyết; 90 tiết thực hành; 90 tiết tự học)
Học phần học trước: Dược lý học Thú y, Chẩn đoán Thú y, Ngoại khoa Thú y
Học phần tiên quyết: Cơ thể học động vật, Sinh hóa - Sinh lý động vật
Học phần song hành: Ngoại khoa thú y, Bệnh ở chó mèo
Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho người học những kỹ thuật cơ bản về Ngoại khoa Thú y, đồng thời thực hiện kỹ thuật chuyên sâu để can thiệp và điều trị bệnh Ngoại khoa ở gia súc.

71. Thực hành Ngoại – sản thú y – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/90 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Công nghệ sinh sản, Dược lý học Thú y, Nội – Chẩn Thú y, Ngoại - sản Thú y

Học phần tiên quyết: Cơ thể học động vật, Sinh hóa - Sinh lý động vật

Học phần song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho người học những kỹ thuật cơ bản về Ngoại - Sản Thú y, đồng thời thực hiện kỹ thuật chuyên sâu để can thiệp và điều trị bệnh Ngoại - Sản ở gia súc.

72. Thực hành chẩn đoán, xét nghiệm bệnh ở động vật thủy sản – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 3 (0 tiết lý thuyết/90 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần tiên quyết: Bệnh ở động vật thủy sản; Sinh lý động vật; Giải phẫu động vật.

Học phần học trước: Vi sinh vật học; Kỹ năng phòng thí nghiệm

Học phần song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về phương pháp quan sát, ghi nhận những đặc điểm bên ngoài và bên trong cơ thể động vật thủy sản bị bệnh; cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong chẩn đoán và xét nghiệm các bệnh ký sinh trùng, nấm, vi khuẩn và vi rút thường gặp ở động vật thủy sản.

73. Thực hành ngoại sản thú cưng – 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 (0 tiết lý thuyết/60 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần tiên quyết: Vi sinh vật thú y, Chẩn đoán bệnh Thú y.

Học phần học trước: Cơ thể học động vật, Sinh hóa - Sinh lý

Học phần song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần này thực hiện trên đối tượng chó và mèo là đối tượng thú cưng chính, gồm 15 bài thực hành, chia làm các nội dung sau: Các Phương pháp gây mê, gây tê, truyền máu, truyền dịch... thực hiện khi điều trị ngoại khoa, sản khoa cho thú cưng. Một số thủ thuật ngoại khoa, sản khoa cho thú cưng. Ứng dụng một số thiết bị hiện đại trong chẩn đoán bệnh thú cưng

74. Thực hành spa thú cưng – 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/60 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Cơ thể học động vật, Thực hành cơ sở, Thực hành chuyên ngành...

Học phần tiên quyết: Thực hành chăm sóc và huấn luyện thú cưng, Thực hành nâng cao chẩn đoán và điều trị bệnh cho thú cưng...

Học phần song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Làm đẹp cho thú cưng hiện nay được rất nhiều người quan tâm và chú trọng. Không phải lúc nào chủ của thú cưng cũng có đủ thời gian và điều kiện để tự tắm chải, spa tại gia đình. Do đó, họ cần đưa chúng đến các spa chuyên nghiệp để hưởng những dịch vụ chăm sóc tốt nhất.

Với môn học này, sinh viên sẽ nắm được một số thao tác kỹ thuật cơ bản nhất để có thể chăm sóc cho thú cưng của mình cũng như của khách hàng.

75. Thực hành chẩn đoán và điều trị bệnh cho thú cưng – 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/60 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Cơ thể học động vật, Sinh hóa – Sinh lý

Học phần tiên quyết: Vi sinh vật thú y, Chẩn đoán bệnh Thú y

Học phần song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị các kỹ năng về cố định gia súc, gây mê, gây mê, thao tác chẩn đoán và điều trị một số bệnh ngoài da, bệnh truyền nhiễm, ký sinh, ngoại sản thường gặp ở chó mèo.

76. Thực hành chăm sóc và huấn luyện thú cưng – 2 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 2 (0 tiết lý thuyết/60 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước: không

Học phần tiên quyết: Bệnh truyền nhiễm, Bệnh chó mèo..., Thực hành chăm sóc và huấn luyện thú cưng, Thực hành nâng cao chẩn đoán và điều trị bệnh cho thú cưng...

Học phần song hành: Cơ thể học động vật, Thực hành cơ sở, Thực hành chuyên ngành...

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần thực hành chăm sóc và huấn luyện thú cưng gồm 15 bài thực hành, chia làm các nội dung sau:

- Các thao tác chăm sóc và nuôi dưỡng thú cưng: thức ăn, dinh dưỡng, chế độ chăm sóc, phát hiện và điều trị một số bệnh thường gặp.

- Các thao tác và các bước huấn luyện một số lệnh cơ bản cho thú cưng.

77. Chăn nuôi chuyên khoa – 4 tín chỉ

Phân bố thời gian: 4 tín chỉ (52 tiết lý thuyết/16 tiết thực hành/120 tiết tự học)

Học phần học trước: Di truyền - Giống vật nuôi, Công nghệ sinh sản

Học phần tiên quyết: Cơ thể học động vật; Sinh Hóa- Sinh lý động vật; Dinh dưỡng thức ăn chăn nuôi.

Học phần song hành: Vệ sinh gia súc, kiểm nghiệm thú sản, bệnh truyền lây giữa động vật sang người

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho người học kiến thức về: Một số giống trâu, bò, lợn và gia cầm đang nuôi phổ biến ở Việt Nam; các nội dung cơ bản về Kỹ thuật chăn nuôi với vật nuôi làm đực giống, cái sinh sản, vật nuôi còn non và vật nuôi lấy thịt; đồng thời cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ thuật ấp trứng gia cầm.

78 Marketing – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần sẽ cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về marketing trong bối cảnh nền kinh tế đã và đang trong quá trình hội nhập với kinh tế thế giới. Cụ thể, học phần sẽ nghiên cứu một số nội dung chủ yếu sau: Thị trường trong ngành chăn nuôi thú y, môi trường Marketing sản xuất kinh doanh, các chính sách về sản phẩm, giá cả, phân phối, và xúc tiến trong kinh doanh.

79. *Giao dịch và đàm phán trong kinh doanh – 3 tín chỉ*

Phân bố thời gian: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học Giao dịch và đàm phán kinh doanh nhằm chuyển tải đến sinh viên các vấn đề cơ bản trong đàm phán kinh doanh, những nguyên lý cơ bản của giao dịch, cơ sở tâm lý của giao dịch, giao dịch đa phương và các lễ nghi trong giao dịch, những nội dung chủ yếu của cuộc đàm phán và chiến lược trong đàm phán, các giai đoạn tiến hành đàm phán và kết thúc đàm phán, cơ sở pháp lý của đàm phán.

80. *Khởi sự kinh doanh – 3 tín chỉ*

Phân bố thời gian: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần gồm bốn chương. Chương 1 giới thiệu về những cơ sở cho việc khởi tạo doanh nghiệp, Chương 2 đề cập về việc hình thành, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh, Chương 3 đề cập về việc lập kế hoạch kinh doanh, Chương 4 đề cập đến việc xây dựng mô hình khởi sự kinh doanh và phát triển doanh nghiệp.

81. *Phân tích chuỗi giá trị - 3 tín chỉ*

Phân bố thời gian: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về phân tích chuỗi giá trị và các phương pháp tiếp cận và đánh giá chuỗi giá trị. Thực hành các công cụ phân tích chuỗi giá trị cho các sản phẩm chăn nuôi.

82. *Ứng dụng Blockchain trong nông nghiệp – 3 tín chỉ*

Phân bố thời gian: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Nội dung trọng tâm của học phần tập trung vào vấn đề như quản lý và phát triển các giao dịch trực tuyến, tiếp thị trực tuyến, trao đổi dữ liệu sản xuất kinh doanh chăn nuôi thú y, truy suất nguồn gốc QR code, thanh toán điện tử...

83. Xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Xây dựng và Phát triển thương hiệu trang bị cho sinh viên những kiến thức áp dụng vào quản trị doanh nghiệp, trong đó chú trọng đến các khía cạnh như xây dựng mô hình thương hiệu, thiết kế và nhận diện các mô hình thương hiệu, các chiến lược định vị thương hiệu, truyền thông và bảo hộ thương hiệu.

84. Quản trị doanh nghiệp – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Khoa học quản lý

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành:

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần quản trị doanh nghiệp nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp bao gồm: Giới thiệu các vấn đề của doanh nghiệp, môi trường kinh doanh, giới thiệu những vấn đề cơ bản trong quản trị (quản trị nhân sự, quản trị quá trình sản xuất và tác nghiệp, quản trị chất lượng, quản trị chi phí, kết quả và chính sách tài chính doanh nghiệp) cũng như những vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, kiểm soát trong doanh nghiệp.

85. Bảo quản và chế biến nông sản – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Khoa học quản lý

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành:

Tóm tắt nội dung học phần: Bảo quản và chế biến nông sản là môn chuyên ngành đề cập đến bản chất và tính chất của bảo quản nông sản, thực phẩm trong quá trình hoạt động lĩnh vực sản xuất công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp thực phẩm. Từ đó đưa ra hướng để bảo quản nông sản, thực phẩm chất lượng tốt trong thời gian dài trong quá trình sản xuất.

86. Hệ thống nông lâm kết hợp – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết; 0 tiết thực hành; 90 tiết tự học)

Học phần học trước: Chăn nuôi chuyên khoa, Trồng trọt

Học phần tiên quyết:

Học phần song hành:

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản và khái quát về quản trị trang trại nông lâm kết hợp, cơ sở khoa học của quản trị trang trại; lập và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trang trại; những kiến thức về quản lý, thiết lập, tổ chức sản xuất, các nguồn lực sản xuất, kỹ thuật của trang trại và vai trò, tầm quan trọng truy xuất nguồn gốc, ứng dụng trong quản trị trang trại trong thời đại ứng dụng công nghệ thông tin 4.0 đối với các sản phẩm chăn nuôi. Học xong học phần sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào xây dựng, quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh, truy xuất nguồn gốc của một trang trại nông lâm kết hợp đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

87. Công nghệ thực phẩm – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết; 0 tiết thực hành; 90 tiết tự học)

Học phần học trước: Chăn nuôi chuyên khoa, Trồng trọt

Học phần tiên quyết: Toán cao cấp, vật lý, hóa học, sinh học

Học phần song hành:

Tóm tắt nội dung học phần: Trang bị cho người học những khái niệm, kiến thức căn bản về các quá trình trong sản xuất thực phẩm như quá trình phân loại, lắng, lọc, ly tâm, nhiệt, trích ly, sấy. Những biến đổi và các yếu tố ảnh hưởng xảy ra trong chế biến thực phẩm. Ứng dụng và vận hành các hệ thống thiết bị phục vụ cho quá trình sản xuất thực phẩm đạt năng suất và hiệu quả cao

88. Quản lý nguy cơ sinh học – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Sinh học đại cương, Vi sinh đại cương

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học này gồm các kiến thức cơ bản, nâng cao về các nguy cơ rủi ro sinh học, các cấp độ an toàn sinh học; các kiến thức cơ bản và nâng cao về thực hành an toàn phòng thí nghiệm, các kỹ thuật vi sinh an toàn, và đánh giá và quản lý rủi ro các sinh vật biến đổi gen và các sản phẩm có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen. Từ đó, người học có thể vận dụng trong quản lý các rủi ro sinh học trong thực tiễn nghiên cứu và sản xuất.

89. Trồng trọt chuyên khoa – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước:

Học phần tiên quyết:

Học phần song hành: Khởi sự kinh doanh, xây dựng và phát triển thương hiệu

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học được ghép bởi 3 hợp phần: Cây ăn quả, cây chè và cây ngô. Mỗi hợp phần chia làm 5 chương: Giá trị kinh tế và tình hình sản xuất (cây ăn quả, cây chè, cây ngô), Đặc điểm sinh vật học xuất (cây ăn quả, cây chè, cây

ngô), Kỹ thuật nhân giống (đối với cây ăn quả). Yêu cầu sinh thái xuất (cây ăn quả, cây chè, cây ngô), Kỹ thuật trồng và chăm sóc xuất (cây ăn quả, cây chè, cây ngô).

90. Công nghệ môi trường – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước:

Học phần tiên quyết:

Học phần song hành: Khởi sự kinh doanh, xây dựng và phát triển thương hiệu

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về quá trình phát sinh chất thải, số lượng, thành phần, tác hại và các biện pháp tổng hợp xử lý chất thải để giảm thiểu tác động xấu của chất thải chăn nuôi đến môi trường, đảm bảo hệ sinh thái an toàn và bền vững, đồng thời ứng dụng được các kiến thức này vào thực tiễn chăn nuôi.

91. Tham quan nhà máy sản xuất thuốc thú y, trang trại và bệnh viện thú y – 1 tín chỉ

Phân bố thời gian: 1 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/60 tiết thực hành/60 tiết tự học)

Học phần học trước:

Học phần tiên quyết:

Học phần song hành: Khởi sự kinh doanh, xây dựng và phát triển thương hiệu

Tóm tắt nội dung học phần: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cách tổ chức, quản lý và sản xuất tại các nhà máy thức ăn, thuốc thú y và trang trại chăn nuôi.

92. Tiêm phòng chống dịch – 3 tín chỉ

Phân bố thời gian: 3 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/180 tiết thực hành/180 tiết tự học)

Học phần học trước: Chẩn đoán bệnh thú y, Dược lý thú y, Công nghệ sản xuất và sử dụng vắc xin.

Học phần tiên quyết: Chẩn đoán bệnh thú y, Dược lý thú y, Giải phẫu bệnh, Công nghệ sản xuất và sử dụng vắc xin.

Học phần song hành: Khởi sự kinh doanh, xây dựng và phát triển thương hiệu

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị các kỹ năng về cách sử dụng và bảo quản vắc xin, cách tiếp cận gia súc, các kỹ thuật trong tiêm phòng vắc xin.

93. Quản lý dịch bệnh và thực hành thú y tại trại gia cầm – 5 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 5 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/300 tiết thực tập/300 tiết tự học)

Học phần tiên quyết: Cơ thể học động vật; Sinh Hóa - Sinh lý động vật; Di truyền - Giống vật nuôi, Dinh dưỡng thức ăn chăn nuôi.

Học phần học trước: Di truyền - Giống vật nuôi, Chăn nuôi gia cầm.

Học phần song hành: Vệ sinh gia súc, Một sức khỏe trong thú y

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị cho người học những kỹ năng về chuẩn bị các điều kiện để nuôi gia cầm (Chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi... trong chăn nuôi gia cầm); Nội quy của một cơ sở chăn nuôi gia cầm; Thức ăn cho các loại gia cầm; Đặc điểm của các đối tượng gia cầm nuôi trong cơ sở; Kỹ thuật chọn gia cầm; Kỹ thuật chăn nuôi gia cầm (Vệ sinh chuồng trại, cho ăn, cho uống...); Kiểm tra và đánh giá tình

trạng sức khỏe đàn gia cầm; Thực hiện quy trình phòng trị bệnh (Vệ sinh thú y, phòng bệnh bằng vắc xin, sử dụng thuốc phòng và trị bệnh...); Xử lý chất thải trong cơ sở chăn nuôi gia cầm; Tìm hiểu kế hoạch sản xuất của trại qua sổ sách/ phỏng vấn; Biết tính hiệu quả kinh tế khi nuôi gia cầm/năm.

94. Quản lý dịch bệnh và thực hành thú y tại trại lợn – 5 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 5 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/300 tiết thực tập/300 tiết tự học)

Học phần học trước: Di truyền - Giống vật nuôi, Chăn nuôi lợn.

Học phần tiên quyết: Cơ thể học động vật; Sinh Hóa - Sinh lý động vật; Di truyền - Giống vật nuôi, Dinh dưỡng thức ăn chăn nuôi.

Học phần song hành: không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị cho người học những kỹ năng về chuẩn bị các điều kiện để nuôi lợn (Chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi...); Nội quy của một cơ sở chăn nuôi lợn; Thức ăn cho các loại lợn; Đặc điểm của các đối tượng lợn nuôi trong cơ sở; Kỹ thuật chọn lợn; Kỹ thuật chăn nuôi lợn (Vệ sinh chuồng trại, cho ăn, cho uống...); Kiểm tra và đánh giá tình trạng sức khỏe đàn lợn; Thực hiện quy trình phòng trị bệnh (Vệ sinh thú y, phòng bệnh bằng vắc xin, sử dụng thuốc phòng và trị bệnh...); Xử lý chất thải trong cơ sở chăn nuôi lợn; Tìm hiểu kế hoạch sản xuất của trại qua sổ sách/ phỏng vấn; Biết tính hiệu quả kinh tế khi nuôi lợn /năm.

95. Quản lý dịch bệnh và thực hành thú y tại trang trại gia súc nhai lại – 5 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 5 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/300 tiết thực tập/300 tiết tự học)

Học phần học trước: Di truyền - Giống vật nuôi, Chăn nuôi gia súc nhai lại.

Học phần tiên quyết: Cơ thể học động vật; Sinh Hóa - Sinh lý động vật; Di truyền - Giống vật nuôi, Dinh dưỡng thức ăn chăn nuôi.

Học phần song hành: Một sức khỏe trong thú y, Phúc lợi động vật

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị cho người học những kỹ năng về chuẩn bị các điều kiện để nuôi trâu, bò, dê, cừu (Chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi...); Nội quy của một cơ sở chăn nuôi gia súc nhai lại (GSNL); Thức ăn cho các loại GSNL; Đặc điểm của các đối tượng GSNL nuôi trong cơ sở; Kỹ thuật chọn GSNL; Kỹ thuật chăn nuôi GSNL (Vệ sinh chuồng trại, cho ăn, cho uống...); Kiểm tra và đánh giá tình trạng sức khỏe đàn GSNL; Thực hiện quy trình phòng trị bệnh (Vệ sinh thú y, phòng bệnh bằng vắc xin, sử dụng thuốc phòng và trị bệnh...); Xử lý chất thải trong cơ sở chăn nuôi GSNL; Tìm hiểu kế hoạch sản xuất của trại qua sổ sách/ phỏng vấn; Biết tính hiệu quả kinh tế khi nuôi GSNL /năm.

96. Thực tập tốt nghiệp – 10 tín chỉ

Phân bố thời gian học tập: 10 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/600 tiết thực tập/600 tiết tự học)

Học phần học trước: Bệnh truyền nhiễm thú y, Bệnh nội khoa thú y, Sản khoa thú y, Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thú y, Ngoại khoa thú y

Học phần tiên quyết: Chẩn đoán bệnh thú y, Dược lý học thú y, Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện phòng chống dịch bệnh động vật, Quản lý dịch bệnh và thực hành thú y tại trại gia cầm, Kỹ năng chẩn đoán, phòng và trị bệnh cho vật nuôi tại Bệnh xá thú y

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Thực tập tốt nghiệp là học phần cuối cùng của chương trình đào tạo và đóng vai trò không thể thiếu trong nền giáo dục hiện nay. Học phần thực tập tốt nghiệp giúp sinh viên tiếp cận và nắm bắt thực tế sản xuất, củng cố kiến thức đã học, đồng thời áp dụng lý thuyết vào thực tiễn sản xuất, từ đó nâng cao kiến thức chuyên môn nắm vững các phương pháp nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, thời gian thực tập tốt nghiệp cũng là thời gian sinh viên rèn luyện, học hỏi kinh nghiệm của người đi trước, nhằm trang bị những kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và công tác quản lý sau khi tốt nghiệp ra trường có thể trở thành một người cán bộ khoa học có trình độ chuyên môn, tay nghề vững vàng, nâng cao kỹ năng mềm và khả năng giao tiếp hiệu quả.

97. Thao tác kỹ thuật cơ bản trong phòng thí nghiệm – 2 tín chỉ

Phân bố thời gian: 02 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/120 tiết rèn nghề/120 tiết tự học)

Học phần học trước: Vi sinh vật đại cương.

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Cơ thể học động vật, Sinh hóa – sinh lý động vật; Dược lý học thú y

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng về vệ sinh, khử trùng các thiết bị, dụng cụ trong phòng thí nghiệm. Cách pha chế môi trường, nuôi cấy, nhuộm tiêu bản trong phòng thí nghiệm vi sinh vật.

98. Sử dụng phần mềm quản lý dịch bệnh – 1 tín chỉ

Phân bố thời gian: 01 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/60 tiết rèn nghề/60 tiết tự học)

Học phần học trước:

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị cho người học những hiểu biết và phương pháp sử dụng một số phần mềm thông dụng vào quản lý dịch bệnh cho vật nuôi.

99. Kỹ năng chẩn đoán, phòng và trị bệnh cho vật nuôi tại Bệnh xá thú y – 1 tín chỉ

Phân bố thời gian: 01 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/60 tiết rèn nghề/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Cơ thể học động vật, Sinh hóa – Sinh lý

Học phần tiên quyết: Vi sinh vật thú y, Chẩn đoán bệnh Thú y

Học phần song hành:

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị kỹ năng về các thao tác chẩn đoán, điều trị bệnh vật nuôi. Cách kê đơn, ghi bệnh án, sử dụng một số trang thiết bị, dụng cụ thú y. Chẩn đoán và điều trị một số bệnh ở gia súc, gia cầm từ thực tế sản xuất.

100. Lập kế hoạch sản xuất và sử dụng phần mềm quản lý, kinh doanh thuốc thú y – 1 tín chỉ

Phân bố thời gian: 1 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/60 tiết thực tập/60 tiết tự học)

Học phần học trước: Dinh dưỡng thức ăn chăn nuôi, Dược lý, Quản trị trang trại.

Học phần tiên quyết: Sinh Hóa- Sinh lý động vật; Dinh dưỡng thức ăn chăn nuôi, Dược lý, Quản trị trang trại.

Học phần song hành:

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần thực tập Lập kế hoạch sản xuất và sử dụng phần mềm quản lý, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y cung cấp cho người học các kiến thức về các bước lập kế hoạch sản xuất thức ăn và thuốc thú y, tổ chức và quản lý thức ăn và thuốc thú y bằng phần mềm.

101. Kỹ năng chẩn đoán lâm sàng thú y - 3 tín chỉ

Phân bố thời gian: 3 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/180 tiết thực tập/180 tiết tự học)

Học phần học trước: Cơ thể học động vật, Sinh hóa - Sinh lý động vật.

Học phần tiên quyết: Vi sinh vật thú y, Chẩn đoán bệnh Thú y

Học phần song hành:

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Thực hành chẩn đoán lâm sàng thú y gồm 15 bài thực hành với các nội dung: cố định gia súc, thao tác khám bệnh lâm sàng và sử dụng trang thiết bị hiện đại để chẩn đoán bệnh cho gia súc, gia cầm.